

Bài 53

ĐỊA LÍ NGÀNH THƯƠNG MẠI

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

- Hiểu đúng về thị trường và cơ chế hoạt động của thị trường.
- Hiểu được vai trò của ngành thương mại đối với nền kinh tế và phục vụ đời sống nhân dân.
- Nắm được khái niệm cán cân xuất nhập khẩu và cơ cấu xuất nhập khẩu

2. Về kĩ năng

- Kĩ năng phân tích sơ đồ, bảng số liệu về ngành thương mại.
- Kĩ năng phân tích lược đồ.

II – THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Các sơ đồ trong SGK được phóng to.
- Một số biểu đồ về cán cân xuất nhập khẩu.
- Hình 53 trong SGK (phóng to).

III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Thị trường được hiểu là nơi tiến hành trao đổi giữa người bán và người mua. Thị trường hoạt động theo quy luật cung và cầu.
- Ngành thương mại có vai trò điều tiết sản xuất và hướng dẫn tiêu dùng, tạo thị trường thống nhất trong nước và gắn thị trường trong nước với thị trường thế giới.
- Hiệu số giữa trị giá xuất khẩu và trị giá nhập khẩu là cán cân xuất nhập khẩu. Có tình trạng xuất siêu và tình trạng nhập siêu. Cơ cấu hàng xuất nhập khẩu giữa các nước kinh tế phát triển và các nước kinh tế kém phát triển là trái ngược nhau.

IV – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Gợi ý dạy mục I : Khái niệm về thị trường

a) GV cho HS quan sát sơ đồ hoạt động của thị trường và giải thích về một số khái niệm có liên quan.

– Khái niệm về *thị trường* được đưa vào SGK mang màu sắc cụ thể. Với ý nghĩa chung, thị trường được hiểu là lĩnh vực trao đổi hàng hoá và dịch vụ, là nơi trao đổi hàng hoá, dịch vụ. Theo nghĩa chính trị kinh tế học, thị trường là sự cung và cầu về hàng hoá, dịch vụ trên quy mô thế giới (thị trường thế giới), trong phạm vi một nước (thị trường trong nước), trong phạm vi một địa phương.

– Khái niệm về *hàng hoá* : Hàng hoá là sản phẩm của lao động được sản xuất ra để bán. Bất cứ loại hàng hoá nào cũng có hai thuộc tính : a) Có thể thoả mãn nhu cầu nào đó của người tiêu dùng, tức là giá trị sử dụng ; b) Có thể trao đổi với các hàng hoá khác theo một tỉ lệ nhất định, tức là giá trị trao đổi. Cơ sở của giá trị trao đổi là giá trị. Do đó, *hàng hoá có hai thuộc tính là giá trị sử dụng và giá trị*.

– Khái niệm *tiền tệ* : Tiền tệ là một loại hàng hoá đặc biệt, tự phát tách ra khỏi hàng hoá trong quá trình trao đổi phát triển. Tiền tệ có tác dụng là vật ngang giá chung. Tiền tệ có 5 chức năng : a) thước đo giá trị ; b) phương tiện lưu thông ; c) phương tiện cất giữ ; d) phương tiện thanh toán ; e) tiền tệ thế giới (trao đổi quốc tế).

b) Khi nói về cơ chế hoạt động của thị trường theo quan hệ giữa cung và cầu, trong SGK không nói đến quan hệ giữa giá cả và giá trị. GV cần lưu ý là mặc dù giá cả trên thị trường thường xuyên biến động tùy theo quan hệ giữa cung và cầu, nhưng giá cả không tách rời giá trị quá xa. GV nên dùng những ví dụ gần gũi với HS để giải thích về quan hệ cung – cầu và hoạt động của thị trường.

2. Gợi ý dạy mục II : Vai trò của ngành thương mại

a) GV sử dụng sơ đồ đơn giản về quá trình tái sản xuất mở rộng của xã hội để cho HS thấy rõ vai trò của ngành thương mại là khâu nối giữa sản xuất và tiêu dùng, và chính ở vị trí là các khâu nối ấy mà ngành thương mại có tác động rất lớn đến việc thay đổi cả quy mô số lượng và chất lượng của sản xuất, cũng như thay đổi thị hiếu tiêu dùng, nhu cầu tiêu dùng của xã hội.

Ngành thương mại có vai trò điều tiết sản xuất, bởi vì trong một nền sản xuất hàng hoá, lao động của người sản xuất hàng hoá được xã hội hoá khi mà sản phẩm do họ làm ra được đưa vào trao đổi. Nếu ngành thương mại giúp mở rộng thị trường, mở rộng đầu ra cho sản phẩm, thì nó sẽ thúc đẩy sản xuất. Đồng thời,

các phân tích thông tin thị trường sẽ giúp các nhà sản xuất thay đổi mẫu mã, ngành hàng...

Ngành thương mại, đặc biệt là các hoạt động quảng cáo, khuyến mãi... có vai trò rất lớn trong việc hướng dẫn tiêu dùng, tạo ra các tập quán tiêu dùng mới.

b) Khi giảng đến ngành nội thương, GV nhấn mạnh đến sự cần thiết phải xây dựng thị trường thống nhất trong nước, để có được nền kinh tế thống nhất, GV đặt câu hỏi giữa bài : *Tại sao sự phát triển của ngành nội thương thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ giữa các vùng ?*

Trước hết, GV cho HS hiểu sơ lược khái niệm phân công lao động theo lãnh thổ. *Phân công lao động theo lãnh thổ* có nghĩa là các vùng trong một nước, hoặc các nước trên thế giới tìm ra các thế mạnh (có thể là thế mạnh lâu dài, hoặc thế mạnh so sánh) để sản xuất ra các sản phẩm hàng hoá trao đổi với các vùng khác, nước khác. Mặt khác, mỗi vùng lại tiêu thụ các sản phẩm của các vùng khác mà mình không có thế mạnh. Như vậy, mỗi vùng tham gia vào phân công lao động theo lãnh thổ với cả hai tư cách : a) là vùng cung cấp các sản phẩm hàng hoá ; b) là vùng tiêu thụ các sản phẩm hàng hoá. Từ đó, HS có thể hiểu được vai trò của ngành nội thương.

c) GV có thể cho HS đọc đoạn văn trong SGK "Hoạt động ngoại thương... các dịch vụ thương mại" rồi yêu cầu HS trả lời câu hỏi giữa bài :

– Hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu có quan hệ với nhau như thế nào ?

Không thể chỉ đẩy mạnh nhập khẩu mà không dựa trên đẩy mạnh xuất khẩu (vì không thể thanh toán được, các gánh nặng nợ nước ngoài sẽ ngày càng cao). Việc đẩy mạnh xuất khẩu cũng tất yếu sẽ thúc đẩy nhập khẩu, do tăng cường sự tham gia của đất nước vào quá trình phân công lao động quốc tế, đồng thời phải đẩy mạnh nhập khẩu các loại nguyên liệu, nhiên liệu, và cả máy móc thiết bị để mở rộng sản xuất...

– Tại sao nói thông qua đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu, nền kinh tế trong nước có được động lực mạnh mẽ để phát triển ?

Trước hết, hoạt động xuất khẩu tạo đầu ra cho sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế của nhiều ngành sản xuất. Việc đẩy mạnh xuất khẩu tạo vốn cho công nghiệp hoá, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, tạo điều kiện để đẩy mạnh nhập khẩu.

Việc đẩy mạnh nhập khẩu (tất nhiên là với chính sách đúng), sẽ tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển. Nhập khẩu thiết bị, máy móc góp phần hiện đại hoá cơ sở vật chất kĩ thuật của các ngành kinh tế. Nhập khẩu nguyên liệu, nhiên liệu cho phép mở rộng sản xuất, bù đắp các nhu cầu trong nước mà

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập khó

Bài tập số 2 yêu cầu vẽ biểu đồ, chú ý tính bán kính biểu đồ, so sánh chung giữa hai biểu đồ của Bắc Mĩ và châu Á.

chưa đáp ứng được, tạo điều kiện nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Việc nhập khẩu hàng hoá còn có thể tạo ra môi trường cạnh tranh cần thiết giữa hàng nội địa và hàng nhập, thúc đẩy các cơ sở sản xuất trong nước nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm...

GV cho HS phân tích bảng số liệu có trong mục này. Từ đó rút ra kết luận rằng : trong trị giá xuất và nhập khẩu có cả hàng hoá và dịch vụ (còn gọi là hàng hoá hữu hình và hàng hoá vô hình). Thường thì các nước phát triển (Tây Âu, Bắc Mỹ) có phần của dịch vụ chiếm tỉ lệ khá cao trong trị giá xuất khẩu, còn trong trị giá nhập khẩu, thì điều này không rõ ràng.

3. Gợi ý mục III : Cán cân xuất nhập khẩu và cơ cấu xuất nhập khẩu

GV cho HS hiểu các khái niệm về cán cân xuất nhập khẩu và tỉ lệ xuất nhập khẩu. Sau đó cho HS phân tích bảng số liệu có trong mục này, tính các chỉ tiêu về cán cân xuất nhập khẩu và tỉ lệ xuất nhập khẩu.

Cán cân XNK = trị giá xuất khẩu – trị giá nhập khẩu

Tỉ lệ XNK = trị giá xuất khẩu / trị giá nhập khẩu (%)

Kết quả trong bảng tính như sau :

GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ CỦA MỘT SỐ NƯỚC NĂM 2004

Tên nước	Xuất khẩu (tỉ USD)	Nhập khẩu (tỉ USD)	Cán cân xuất nhập khẩu (tỉ USD)	Tỉ lệ xuất nhập khẩu (%)
Hoa Kỳ	819,0	1526,4	- 707,4	53,6
Nhật Bản	565,5	454,5	+ 111	124,4
Trung Quốc (kể cả Hồng Kông)	858,9	834,4	+ 24,5	102,9
LB Nga	183,2	94,8	+ 88,4	193,2
Xin-ga-po	179,5	163,8	+ 15,7	109,5

GV cho HS phát hiện rằng : Nhập siêu không có nghĩa hoàn toàn xấu, không phải bao giờ cũng đồng nghĩa với kinh tế suy thoái, và ngược lại, không phải xuất siêu bằng mọi giá là tốt. Có thể thấy kinh tế Hoa Kỳ nhiều năm nay luôn nhập siêu.

Đặc biệt, cơ cấu hàng xuất khẩu và nhập khẩu phản ánh khá rõ tính chất của nền kinh tế, của nước phát triển hay nước kém phát triển. GV cho HS quan sát lược đồ về tỉ trọng hàng chế biến trong giá trị hàng hoá xuất khẩu năm 2000 và rút ra các nhận xét cần thiết.